

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Đính kèm Báo cáo số: 97/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản								Tổng nguồn vốn							
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:							Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước	
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi		Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 CĐKT + Mã 338 CĐKT)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
01	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang	Kinh doanh xổ số	576.262	461.250	5.053	166.179	2.600	115.011	149.918	0	176.262	176.262	0	0	400.000	400.000	100%	100%
02	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hậu Giang	Đầu tư tài chính và đầu tư phát triển	216.758	50.522	27.010	111.545	0	0	16.649	0	11.727	4.934	0	0	179.612	205.030	100%	100%
03	Công ty CP Cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang	Nước sạch, đô thị...	485.421	108.099	14.750	0	1	377.321	83.723	0	96.065	90.500	5.565	52.587	382.305	389.356	46,33%	46,33%
04	Công ty Cổ phần Bến xe tàu Hậu Giang	Quản lý và khai thác bến xe, bến tàu phà...	43.337	13.370	0	0	0	29.967	9.720	0	8.550	8.324	226	226	34.149	34.787	96,79%	96,78%
05	Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và ĐTXD Hậu Giang	Lập quy hoạch xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình...	7.032	6.998	0	0	0	34	2.877	0	2.385	2.385	0	0	6.046	4.647	68,75%	70,97%

Stt	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản								Tổng nguồn vốn							
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:							Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước	
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi		Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 CĐKT + Mã 338 CĐKT)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
06	Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	Cung cấp nước sạch...	394.094	66.503	4.746	0	0	327.591	53.238	0	71.734	71.734	0	0	321.051	322.361	99,09%	99,09%
07	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang	Nghiên cứu, lưu trữ, phát triển, cung cấp giống sản xuất giống nông nghiệp	45.889	18.375	10.691	0	0	27.513	7.678	0	26.670	26.670	0	3.482	18.814	18.823	49,07%	49,07%
08	Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang	Đo đạc, lập bản đồ địa chính...	25.260	8.696	2.019	0	0	16.565	5.682	0	6.401	6.401	0	0	18.936	18.859	98,44%	98,44%
09	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Mùa Xuân Hậu Giang	Sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản...	38.295	15.887	13.284	0	0	22.409	2.395	0	8.834	8.834	0	1	22.742	27.976	51,06%	51,06%
10	Công ty Cổ phần Bông Sen Hậu Giang	Kinh doanh phòng ngủ; Kinh doanh ăn uống, nhà hàng ca nhạc, ...	72.437	1.906	-	0	0	70.530	1.854	0	4.894	4.894	0	175	70.407	70.407	99,92%	99,92%
Tổng cộng			1.904.785	751.606	77.553	277.724	2.601	986.941	333.734	0	413.522	400.938	5.791	56.471	1.454.062	1.492.246		

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021*(Đính kèm Báo cáo số:97/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang)**Đvt: triệu đồng*

Stt	Tên Doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
													Năm trước	Năm báo cáo
01	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang	2.559.144	2.885.024	300.200	343.504	0	0	1.197.244	1.048.161	896.850	882.197	In ấn	5.000	2.600
02	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hậu Giang	11.589	17.552	2.886	7.262	0	0	1.706	2.004	9.636	831	-	0	0
03	Công ty CP Cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang	212.443	232.540	16.842	9.684	0	0	13.515	13.078	13.644	14.326	Xây dựng	1.900	0
04	Công ty Cổ phần Bến xe tàu Hậu Giang	18.350	22.321	-183	710	0	0	1.707	1.569	2.223	1.361	-	0	0
05	Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và ĐTXD Hậu Giang	3.317	1.085	1.247	-955	0	0	652	80	303	741	-	0	0
06	Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	23.125	61.686	-3.803	1.309	0	0	2.382	3.181	2.781	3.374	-	0	0
07	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang	9.475	6.384	67	9	0	0	12	153	2	139	-	0	0
08	Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang	1.604	3.413	-924	59	0	0	178	341	43	332	-	0	0
09	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Mùa Xuân Hậu Giang	-	2.415	-	128	0	0	-	94	-	43	-	0	0
10	Công ty Cổ phần Bông Sen Hậu Giang	-	1.141	-	-2.864	0	0	0	152	0	0	-	0	0
Tổng cộng		2.839.047	3.233.561	316.332	358.846	0	0	1.217.396	1.053.992	925.482	903.344	0	6.900	2.600

